TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Thu Hường.
bà Ngô Thị Mai Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Đinh Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Nông Thị H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Đinh Văn T trình bày: anh và chị Nông Thị H đăng ký kết hôn ngày 14/3/2005 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Anh T và chị Nông Thị H đã ly thân từ tháng 3/2015 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị H.

Về con chung: quá trình chung sống, anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H có 02 con chung là cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 06/11/2005 và cháu Đinh Thị

Thúy K, sinh ngày 30/6/2013. Nay ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H sẽ nuôi cháu Đinh Thị Thúy K. Anh và chị Nông Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi dưỡng và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: anh Đinh Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nông Thị H. Nhưng chị H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm của chị Nông Thị H về yêu cầu ly hôn của anh Đinh Văn T cũng như quan điểm về việc nuôi con chung, giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Ngày 04/01/2023, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H đăng ký kết hôn ngày 14/3/2005 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh T và chị H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn B, xã Q, huyện H. Anh T và chị H chúng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nên đã ly thân từ tháng 3/2015 đến nay, thực tế anh T và chị H đã không còn ở với nhau, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: quá trình chung sống, anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H có 02 con chung là cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 06/11/2005 và cháu Đinh Thị Thúy K, sinh ngày 30/6/2013. Sau khi anh T và chị H ly thân, hiện cháu V đang do anh Thắng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Đinh Thị Thúy K do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ngày 05/01/2023, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của 02 cháu Đinh Thị Thúy K và Đinh Quốc V. Kết quả được biết, anh T và chị H đã ly thân từ đầu năm 2015, hiện nay không còn ở với nhau nữa. Nếu anh T và chị H ly hôn, cháu K muốn được ở với mẹ là chị H, cháu V muốn được ở với bố là anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

anh Đinh Văn T. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Văn T đối với chị Nông Thị H. Về con chung: hiện nay cháu Đinh Thị Thúy K đang ở với mẹ là chị H, cháu Đinh Quốc V đang ở với bố là anh T. Nguyện vọng của cháu K muốn được ở với mẹ, nguyện vọng của cháu V muốn ở với bố. Do đó, đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, giáo cháu V cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung. Về tài sản chung và nợ chung: theo nội dung anh Đinh Văn T trình bày anh và chị Nông Thị H không có tài sản chung và nợ chung, chị H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến, quan điểm về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, do đó Tòa án không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, anh Đinh Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Nông Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Q, huyện H, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Đinh Văn T có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nông Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa… cho bị đơn là chị Nông Thị H. Nhưng chị H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị H, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung bản tự khai của anh Đinh Văn T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: ngày 14/3/2005, anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng

sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 03 năm 2015 đến nay. Cả hai vợ chồng không có biện pháp khắc phục, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài. Từ tháng 3 năm 2015 đến nay, cuộc sống vợ chồng thực tế không diễn ra, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy chị H cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H có 02 con chung là cháu Đinh Quốc V và Đinh Thị Thúy K. Kể từ khi anh T và chị H ly thân (tháng 3/2015) đến nay thì cháu V ở với anh T, cháu K ở với chị H. Nguyện vọng của cháu V muốn được ở với bố là anh Đinh Văn T, nguyện vọng của cháu K muốn được ở với mẹ là chị Nông Thị H. Anh T khởi kiện, đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

Căn cứ vào nguyện vọng, giới tính của các cháu Đinh Quốc V và Đinh Thị Thúy K, thực tế quá trình nuôi dưỡng con chung của anh T, chị H từ khi anh chị ly thân và điều kiện, hoàn cảnh của anh T, chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu K là con gái, việc chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu sẽ đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện; cháu V là con trai, đang trong giai đoạn chưa thành niên, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý nên cần sự quan tâm, kèm cặp, chăm sóc của bố. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung là Đinh Thị Thúy K, sinh ngày 30/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Đinh Quốc V, sinh ngày 06/11/2005 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu giải quyết, chị H không có quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: theo nội dung anh Đinh Văn T trình bày anh và chị Nông Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Nông Thị H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có quan điểm, yêu cầu về tài sản chung và nợ chung vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Đinh Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Đinh Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn T được ly hôn với chị Nông Thị H..

2. Về con chung: giao con chung là Đinh Quốc V, sinh ngày 06/11/2005 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 03/2023 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Đinh Thị Thúy K, sinh ngày 30/6/2013 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 3/2023 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

3 Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đinh Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0013610 ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đinh Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: anh Đinh Văn T và chị Nông Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Thúy Chính